

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 02-3-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng.

2. Bà Trương Thị Khung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Chu Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 236/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Thôn Đèo C - L, xã Đồng T, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; nơi ở hiện nay: Thôn LCh, xã TrH, huyện Ch H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Đèo C - L, xã Đồng T, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Đặng Thị Th trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đức Đ chung sống với nhau từ năm 2009 và đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Tr H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn Đèo C - L, xã Đồng T,

huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng sống hạnh phúc, hòa thuận và có hai người con chung. Tuy nhiên, đến khoảng năm 2018 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân do anh Đ có sử dụng chất ma túy, chị và gia đình hai bên nội, ngoại đã nhiều lần khuyên anh từ bỏ ma túy làm lại cuộc đời cùng nhau chăm sóc con cái, nhưng không được. Anh Đ là người nóng tính, nên thỉnh thoảng vợ chồng có xảy ra xô xát, thậm trí nhiều lần chị bị anh đánh đập nhưng vì con cái nên chị vẫn nhẫn nhịn và không báo chính quyền địa phương. Hiện gia đình hai bên nội, ngoại cũng nhất trí để vợ chồng anh chị ly hôn. Chị đã chuyển các con về nhà ngoại tại thôn LCh, xã TrH, huyện Ch H, tỉnh Tuyên Quang sinh sống và học tập sau khi vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 3/2022 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng cũng không hàn gắn hay tìm cách khắc phục mâu thuẫn nên chị xác định không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không Đ được, chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đức Đ.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Xuân M, sinh ngày 14/02/2010 và cháu Nguyễn Hoàng Đức L, sinh ngày 30/7/2015. Khi ly hôn, chị đề nghị được quyền nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung. Trường hợp đi làm vắng nhà thì bố mẹ chị sẽ hỗ trợ chị chăm sóc các con. Trước đây chị đi làm công ty nhưng hiện đang làm lao động tự do ai có việc cần thì chị làm vì chị đang học tiếng để đi xuất khẩu lao động nên thu nhập trung bình một tháng khoảng từ 6.000.000đồng đến 7.000.000đồng. Hai con chị hiện đang học lớp 7 và lớp 2 ở xã Tr H, huyện Chiêm Hóa từ năm học 2021, hiện hai con đã ổn định cuộc sống và học tập nên chị cũng không muốn thay đổi môi trường sống cho cháu. Chị đủ điều kiện nuôi dưỡng hai con chung. Anh Đ trình bày muốn nuôi 01 con là Nguyễn Hoàng Đức L, chị không nhất trí vì anh Đ là người sử dụng trái phép chất ma túy. Cháu Lộc đã kể lại với chị là anh Đ đưa con đi lang thang, thậm trí còn nhìn thấy anh Đ chích ma túy như thế nào. Hơn nữa anh Đ cũng không có công ăn việc làm ổn định. Bố mẹ anh Đ cũng mong muốn chị nuôi hai con. Vì vậy, anh Đ không có điều kiện để nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Nguyễn Đức Đ trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đặng Thị Th chung sống với nhau từ năm 2009 và đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Tr H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, hòa thuận và có hai người con chung. Giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì, anh thường xuyên đi làm xa nhà, ít khi có ở nhà nhưng vẫn gửi tiền về cho vợ nuôi con. Chị Thảo yêu cầu ly hôn là do gia đình nhà vợ muốn anh ở rể và chị Thảo muốn đi làm xa nhà nhưng anh không đồng ý. Anh không sử dụng ma túy như chị Thảo trình bày, trước kia anh sử dụng do bạn bè xúi giục nhưng hiện tại anh không sử dụng ma túy. Anh chị chính thức ly thân từ khoảng tháng 02/2022 đến nay và chị Thảo đã đưa cả hai con về nhà ngoại tại thôn LCh, xã TrH, huyện Ch H, tỉnh Tuyên Quang sinh sống và học tập. Trong thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn hay tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng thì

thoảng anh vẫn lên thăm nom con. Nay chị Đặng Thị Th yêu cầu ly hôn, anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Xuân M, sinh ngày 14/02/2010 và cháu Nguyễn Hoàng Đức L, sinh ngày 30/7/2015. Khi ly hôn, anh đề nghị được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Đức L đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và chị Đặng Thị Th nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Xuân M đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang làm lao động tự do cụ thể là tắm quất, massage, bốc thuốc đông y. Thu nhập bình quân 10.000.000đồng/tháng, làm ngày nào tính tiền ngày đó trung bình từ 500.000đồng – 1.000.000đồng/ngày, vì là công việc tự do nên anh không thể cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh mức thu nhập cho Tòa án. Về nhà ở thì vợ chồng anh có một ngôi nhà cấp 4 xây trên đất của bố mẹ anh nhưng chưa sang tên sổ đỏ nên nếu bố mẹ không cho ở thì anh sẽ mua mảnh đất khác. Trường hợp anh bận đi làm thì bố mẹ giúp anh chăm sóc, đưa đón con đi học, trường học của cháu Nguyễn Hoàng Đức L cách nhà khoảng 4km, bố mẹ anh vẫn đủ sức khỏe chăm sóc cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật; việc thu thập chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đúng trình tự và đầy đủ; việc tổng Đ các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị, Hội đồng xét xử, Áp dụng các Điều 19, 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Th với anh Nguyễn Đức Đ; về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Xuân M, sinh ngày 14/02/2010 và cháu Nguyễn Hoàng Đức L, sinh ngày 30/7/2015 cho chị Đặng Thị Th nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Đức Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở; về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết; về án phí: Nguyên đơn chị Đặng Thị Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Đức Đ có địa chỉ tại thôn Đèo C - L, xã Đồng T, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, theo quy định tại điểm a khoản 1

Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đặng Thị Th có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Đức Đ đã được triệu tập họp lệ lần 02 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các lời khai, tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở để khẳng định: Năm 2014, chị Đặng Thị Th và anh Nguyễn Đức Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị Đặng Thị Th và anh Nguyễn Đức Đ đã có những mâu thuẫn, chị Đặng Thị Th cho rằng anh Nguyễn Đức Đ có sử dụng chất ma túy, không quan tâm đến chị và con, thậm chí còn đánh chị. Còn anh Nguyễn Đức Đ thì cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, việc chị yêu cầu ly hôn là do gia đình nhà vợ muốn anh ở rể và chị Thảo muốn đi làm xa nhưng anh không đồng ý. Trước đây anh có sử dụng ma túy do bạn bè xúi giục nhưng hiện tại anh không sử dụng ma túy nữa; vợ chồng anh chị ly thân từ tháng 02/2022 và chị Đặng Thị Th đã đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống. Khi ly thân anh chị không tìm cách hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn. Chị Đặng Thị Th và anh Nguyễn Đức Đ đều nhất trí ly hôn. Xét thấy, mục đích hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận, tin tưởng, thương yêu nhau nhưng cuộc hôn nhân của anh chị đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng cuộc sống chung không thể kéo dài. Việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Th và anh Nguyễn Đức Đ.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Đặng Thị Th và anh Nguyễn Đức Đ có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Xuân M, sinh ngày 14/02/2010 và cháu Nguyễn Hoàng Đức L, sinh ngày 30/7/2015. Quá trình giải quyết vụ án, chị Đặng Thị Th và anh Nguyễn Đức Đ đều trình bày có công việc, nhà cửa và thu nhập ổn định, có người thân hỗ trợ trong việc chăm sóc con cái. Chị Đặng Thị Th đã cung cấp tài liệu chứng minh mức thu nhập, văn bản người người thân về việc đồng ý hỗ trợ chăm sóc con cái. Anh Nguyễn Đức Đ không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh mức thu nhập, điều kiện nuôi con. Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng tỉnh Lạng Sơn thì năm 2022 anh Nguyễn Đức Đ bị phát hiện có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Khi bị phát hiện anh Đ đã cam kết từ bỏ nhưng vẫn tiếp tục sử dụng chất ma túy nên ngày 31/8/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 207/QĐ-XPTT với thời hạn 03 tháng, ngày 30/11/2022 anh Đ đã chấp hành xong. Ngoài ra, ông Nguyễn Đức Văn là bố đẻ của anh Đ cho biết, khi anh Đ kết hôn với chị Thảo, ông đã chia đất ruộng, vườn để anh chị làm nhà ở riêng nhưng anh Đ đã bán đi toàn bộ để lấy tiền mua ma túy sử dụng, hiện không còn tài sản gì có giá trị. Anh Đ là lao động tự do nhưng thu nhập không ổn định, thường xuyên đưa con trai đi khắp nơi xin tiền, ngủ lang ngoài đường, ngoài bãi tha ma và không cho con đi học. Bản thân ông đã

cao tuổi, không thể giúp anh Đ chăm sóc con cái nên ông mong chị Thảo có thể nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét thấy, hiện chị Đặng Thị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Xuân M và cháu Nguyễn Hoàng Đức L, chị Đặng Thị Th vẫn đảm bảo các điều kiện chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng tốt đối với các con. Nguyên vọng của hai cháu đều mong muốn được ở với mẹ. Chị Đặng Thị Th cũng đã đăng ký cho cháu Nguyễn Hoàng Đức L học tại Trường Phổ thông trung học bán trú tiểu học Tr H, cháu Nguyễn Hoàng Xuân M học tại Trường Phổ thông trung học bán trú trung học sơ sở Tr H từ năm 2022. Hiện tại hai cháu đã quen với điều kiện, môi trường sống cùng mẹ. Nếu giao cháu Nguyễn Hoàng Đức L cho anh Nguyễn Đức Đ nuôi dưỡng sẽ gây sự xáo trộn, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu, hơn nữa hiện tại anh Nguyễn Đức Đ không đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con. Cháu Nguyễn Hoàng Xuân M và cháu Nguyễn Hoàng Đức L đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận cho chị Đặng Thị Th được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung là Hoàng Xuân Mai và cháu Nguyễn Hoàng Đức L đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị Đặng Thị Th không yêu cầu anh Nguyễn Đức Đ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị Th và anh Nguyễn Đức Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Đặng Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, để nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Th và anh Nguyễn Đức Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Xuân M, sinh ngày 14/02/2010 và cháu Nguyễn Hoàng Đức L, sinh ngày 30/7/2015 cho chị Đặng Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Đức Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Đặng Thị Th đã nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2021/0004434, ngày 18 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THA dân sự huyện Hữu Lũng;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Tr H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thảo Nguyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tiến Dũng Trương Thị Khung

Ngô Thảo Nguyên